

Số: 3800 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt tài liệu hướng dẫn thực hiện can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em, Bộ Y tế;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt tài liệu "Hướng dẫn thực hiện can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020" ban hành kèm theo Quyết định này.

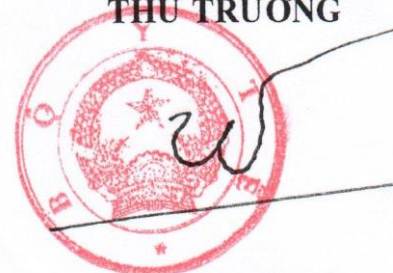
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

**Điều 3.** Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Sức khỏe Bà mẹ-Trẻ em, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch-Tài chính, Cục trưởng: Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Cục Y tế dự phòng, Chánh thanh tra Bộ, Thủ trưởng các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ Y tế; Giám đốc các Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Giám đốc các Bệnh viện, Viện có giường bệnh; Giám đốc các Học viện, Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng và trung cấp có đào tạo nhân lực y tế; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để báo cáo);
- Các Thủ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Vụ KHTC, Cục YTDP;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế ;
- Lưu: VT, BMTE.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Việt Tiến**

**Hướng dẫn can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ dưới 5 tuổi thuộc CTMTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020**

*(Kèm theo Quyết định số 3800 /QĐ-BYT ngày 21 tháng 8 năm 2017*

*của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

**1. Đặt vấn đề**

Suy dinh dưỡng (SDD) ở trẻ em ảnh hưởng đến phát triển cả về thể chất, tinh thần của trẻ và làm giảm khả năng học tập và lao động trong tương lai. Mặc dù Việt Nam đã đạt được những thành tựu về phòng chống SDD (đạt được mục tiêu Thiên niên kỷ về giảm tỷ lệ SDD thể nhẹ cân ở trẻ dưới 5 tuổi trước 3 năm - năm 2012). Tuy vậy, tỷ lệ SDD trẻ em ở nước ta vẫn ở mức cao và có sự khác biệt giữa các vùng miền, nhất là SDD thấp còi (năm 2015 là 24,6%). Như vậy, cứ 4 trẻ dưới 5 tuổi ở nước ta thì có một trẻ SDD thấp còi.

Hiện nay chiều cao trung bình của người Việt Nam vẫn còn thấp hơn một số nước trong khu vực như Nhật Bản, Trung Quốc, Malaysia, Thái Lan .... Và nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, SDD thấp còi (đặc biệt trong 3 năm đầu đời) sẽ có nguy cơ thấp hơn chiều cao tối đa của chính họ 10cm khi trưởng thành.

Vi chất dinh dưỡng có vai trò quan trọng đối với phát triển tâm vóc, thể lực và trí tuệ đặc biệt là trong giai đoạn đầu đời. Các thiếu hụt vi chất dinh dưỡng phổ biến nhất và gây ảnh hưởng rõ rệt lên sự phát triển của trẻ đó là: sắt, kẽm, vitamin A, i-ốt, canxi và vitamin D. Tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở bà mẹ và trẻ em hiện nay vẫn còn ở mức có ý nghĩa sức khỏe cộng đồng. Kết quả Tổng điều tra vi chất dinh dưỡng toàn quốc năm 2014-2015 cho thấy, tình trạng thiếu máu ở phụ nữ mang thai (PNMT) là 32,8%, thiếu máu ở phụ nữ tuổi sinh đẻ là 27,8% và thiếu máu ở trẻ dưới 5 tuổi là 25,5%; tình trạng thiếu kẽm lần lượt là 63,6%, 80,3% và 69,4%; tỷ lệ thiếu vitamin A tiền lâm sàng ở trẻ em là 13,0%... Do vậy, cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng và giảm SDD thấp còi ở trẻ em cần tiếp tục được quan tâm nhằm đạt được các chỉ tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, Chiến lược quốc gia về Dinh dưỡng giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030, góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe và tâm vóc của trẻ em Việt Nam.

**2. Phạm vi thực hiện, đối tượng áp dụng**

**2.1. Phạm vi thực hiện:** Toàn quốc (tất cả các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai 2016-2020)

**2.2. Đối tượng áp dụng**

a) Các xã đăng ký chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện và thụ hưởng từ Chương trình.

### 3. Nguồn kinh phí và định mức chi tiêu

- *Nguồn kinh phí:* Được sử dụng từ nguồn kinh phí của Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và nguồn kinh phí các chương trình, dự án phối kết hợp khác.
- *Định mức chi:* Áp dụng theo Thông tư Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và định mức các chương trình, dự án hỗ trợ khác.

### 4. Mục tiêu đến năm 2020

#### 4.1. Mục tiêu chung

Giảm SDD thấp còi ở trẻ dưới 5 tuổi, thu hẹp khoảng cách về SDD thấp còi giữa các vùng miền; cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở các đối tượng thuộc nhóm nguy cơ cao bao gồm PNMT, phụ nữ cho con bú, phụ nữ tuổi sinh đẻ và trẻ dưới 5 tuổi.

#### 4.2. Mục tiêu cụ thể

##### 4.2.1 Mục tiêu giảm suy dinh dưỡng thể thấp còi tại các xã nông thôn mới

- Giảm ít nhất 1,5%/năm tại những xã có tỷ lệ SDD thấp còi trên 30%.
- Giảm ít nhất 1,0%/năm tại những xã có tỷ lệ SDD thấp còi từ 20 đến 30%.
- Giảm ít nhất 0,7%/năm tại những xã có tỷ lệ SDD thấp còi dưới 20%.
- Giảm ít nhất 0,5% tại những xã có tỷ lệ dưới 10% và khống chế ở mức 5-6%.

4.2.2 *Mục tiêu giảm suy dinh dưỡng trên cả nước và vùng miền:* thực hiện theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020:

*Bảng chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng theo vùng sinh thái đến năm 2020*

| Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị SDD thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) đến năm 2020 | Toàn quốc | Trung du miền núi phía Bắc | Đồng bằng sông Hồng | Bắc Trung Bộ | Duyên hải Nam Trung Bộ | Tây Nguyên | Đông Nam Bộ | Đồng bằng sông Cửu Long |
|---|-----------|----------------------------|---------------------|--------------|------------------------|------------|-------------|-------------------------|
|   | ≤21,8%    | ≤26,7%                     | ≤13,9%              | ≤24,2%       | ≤24,2%                 | ≤31,4%     | ≤14,3%      | ≤20,5%                  |

### 5. Các hoạt động can thiệp giảm suy dinh dưỡng thể thấp còi

#### 5.1. *Củng cố và nâng cao năng lực mạng lưới*

- *Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ tuyến tỉnh:*
  - Đối tượng: Cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tuyến tỉnh.

- Nội dung: Cập nhật chuyên môn dinh dưỡng, phòng chống SDD thể thấp còi, bổ sung đa vi chất, truyền thông giáo dục dinh dưỡng, giám sát, theo dõi thực hiện chương trình...
  - Loại hình đào tạo: Theo nhu cầu thực tế của từng địa phương.
  - Những cán bộ này sẽ là giảng viên đào tạo, tập huấn cho cán bộ mạng lưới (tuyên huyện, tuyên xã và cộng tác viên/y tế thôn bản).
- *Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ tuyên huyện/xã:*
- Đối tượng: Cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tuyên huyện/xã.
  - Nội dung: Cập nhật chuyên môn dinh dưỡng, phòng chống SDD thể thấp còi, bổ sung đa vi chất, truyền thông giáo dục dinh dưỡng, giám sát, theo dõi thực hiện chương trình...
  - Loại hình đào tạo: Theo nhu cầu thực tế của từng địa phương.
  - Những cán bộ này sẽ hỗ trợ, phối hợp tập huấn cho cán bộ tuyên xã, cộng tác viên/y tế thôn bản và thực hiện các hoạt động dinh dưỡng tại cộng đồng.
- *Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ tuyên cộng tác viên/y tế thôn bản:*
- Đối tượng: Cộng tác viên/y tế thôn bản.
  - Loại hình đào tạo: Theo nhu cầu thực tế của từng địa phương.
  - Nội dung: hướng dẫn thực hiện các nội dung chuyên môn thuộc nhiệm vụ của cộng tác viên/y tế thôn bản.
- *Tập huấn cho cán bộ liên ngành:*
- Tổ chức các khóa tập huấn cho cán bộ liên ngành phối hợp triển khai các hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi như: Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Bộ Giáo dục và Đào tạo....
  - Loại hình đào tạo: theo nhu cầu thực tế.

**5.2. Hỗ trợ cho cán bộ mạng lưới:** Áp dụng theo Thông tư Hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và các qui định hiện hành.

**5.3. Theo dõi tăng trưởng, phát triển và tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi**

- *Cung cấp cân, thước đo chiều cao, thước đo vòng cánh tay, biểu đồ phát triển:*
- Trạm y tế và cộng tác viên/y tế thôn bản được cấp cân, thước đo chiều cao, thước đo vòng cánh tay.
  - Bà mẹ có con dưới 2 tuổi sẽ được cấp biểu đồ tăng trưởng và được hướng dẫn sử dụng biểu đồ để theo dõi tăng trưởng của trẻ.
- *Theo dõi cân nặng của trẻ sơ sinh:*
- 100% trẻ sơ sinh được theo dõi cân nặng.

- Những trường hợp không sinh tại trạm y tế (sinh tại bệnh viện, trung tâm y tế, sinh tại nhà...) thì trạm y tế tổng hợp cân nặng sơ sinh của trẻ đó.
- *Theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ dưới 5 tuổi:*
  - Tất cả trẻ bị SDD (thể thấp còi, nhẹ cân, gầy còm) được theo dõi tình trạng dinh dưỡng (cân nặng, chiều cao và chu vi vòng cánh tay) hàng tháng.
  - Những trẻ dưới 2 tuổi không SDD được theo dõi tình trạng dinh dưỡng hàng quý (3 tháng/lần) và trẻ từ 2 tuổi đến dưới 5 tuổi không bị SDD sẽ được cân đo 6 tháng/lần.
- *Xác định tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi*
  - Việc xác định trẻ bị SDD sẽ dựa vào bảng phân loại tình trạng dinh dưỡng dành cho trẻ từ 0-5 tuổi của Tổ chức Y tế thế giới năm 2006.
  - Tỷ lệ SDD của xã được xác định dựa trên kết quả cân/đo theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ. Việc xác định nên thống nhất tại 1 thời điểm cho toàn tỉnh/thành phố để đảm bảo tính thống nhất của số liệu.
  - Để đảm bảo việc thu thập số liệu được chính xác, việc tập huấn cho cán bộ y tế xã, cộng tác viên/y tế thôn bản và công tác giám sát hỗ trợ kỹ thuật cần được thực hiện thường xuyên; cung cấp các loại cân, thước đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật (độ sai số không quá 0,1kg đối với cân và không quá 0,1cm đối với thước) và thước đo vòng cánh tay.

#### **5.4. Bổ sung vitamin A, viên sắt/đa vi chất dinh dưỡng cho các đối tượng nguy cơ**

- *Bổ sung vitamin A cho trẻ trong độ tuổi và bà mẹ sau sinh trong vòng 1 tháng:*
  - Trẻ từ 6-36 tháng tuổi được bổ sung vitamin A liều cao 2 lần/năm, những xã khó khăn sẽ mở rộng bổ sung vitamin A liều cao cho trẻ từ 6-60 tháng tuổi và trẻ 24-60 tháng tuổi sẽ được tẩy giun định kỳ 2 lần/năm (vào tháng 6 và tháng 12) theo hướng dẫn của Bộ Y tế.
  - Tất cả phụ nữ sau sinh trong vòng 1 tháng được bổ sung một liều vitamin A liều cao duy nhất.
- *Bổ sung viên sắt/đa vi chất cho phụ nữ mang thai:* PNMT được bổ sung viên sắt/đa vi chất hàng ngày từ khi phát hiện mang thai cho đến 1 tháng sau sinh.
- *Bổ sung sắt/đa vi chất hàng tuần cho phụ nữ tuổi sinh đẻ:* Phụ nữ tuổi sinh đẻ từ 18-35 được cấp phát viên sắt/đa vi chất hàng tuần.
- *Bổ sung đa vi chất cho trẻ em:* trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng nhẹ, có nguy cơ bị suy dinh dưỡng hoặc thuộc gia đình đặc biệt khó khăn được bổ sung gói đa vi chất dinh dưỡng dành cho trẻ em.
- Thành phần viên sắt/đa vi chất cho PNMT, phụ nữ tuổi sinh đẻ và trẻ em được sản xuất theo nhu cầu khuyến nghị (theo Hướng dẫn quốc gia phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng được ban hành theo Quyết định số 4944/QĐ-BYT ngày

27/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế) và sự hỗ trợ của cơ quan chuyên môn cấp có thẩm quyền.

### **5.5. Điều trị suy dinh dưỡng cấp tính nặng và hỗ trợ dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ suy dinh dưỡng vùng mất an ninh lương thực**

- *Sàng lọc trẻ suy dinh dưỡng*: Trẻ dưới 5 tuổi được sàng lọc phát hiện SDD cấp tính vào các đợt cân trẻ theo định kỳ (theo mục 5.3).
- *Điều trị trẻ SDD cấp tính nặng*: Những trẻ bị suy dinh dưỡng cấp tính nặng sẽ được cung cấp gói điều trị theo Quyết định số 4487/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ngày 18/8/2016 về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0-72 tháng tuổi.
- *Hỗ trợ dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em vùng thiên tai, mất an ninh lương thực*:
  - **Đối tượng**: Các đối tượng là PNMT, phụ nữ cho con bú, trẻ bị suy dinh dưỡng và có nguy cơ bị suy dinh dưỡng tại vùng thiên tai, vùng mất an ninh lương thực được cung cấp sản phẩm hỗ trợ dinh dưỡng.
  - Việc thực hiện các hỗ trợ dinh dưỡng sẽ phụ thuộc vào tình hình ảnh hưởng cụ thể của thiên tai và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

### **5.6. Truyền thông thay đổi hành vi phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi**

- *Cung cấp tài liệu chuyên môn, tài liệu truyền thông phòng chống thấp còi*
  - Bộ tài liệu chuyên môn và tài liệu truyền thông giáo dục dinh dưỡng như tháp dinh dưỡng, tờ rơi, tranh lật, poster, băng rôn, khẩu hiệu, thông điệp truyền thông... sẽ được xây dựng và cấp cho trạm y tế sử dụng để tuyên truyền và tư vấn phòng chống SDD thể thấp còi.
  - PNMT, phụ nữ cho con bú và bà mẹ có con dưới 2 tuổi được cấp tài liệu truyền thông hướng dẫn chế độ ăn và phòng chống SDD thể thấp còi.
- *Tổ chức chiến dịch truyền thông giáo dục dinh dưỡng*:
  - **Tổ chức Lễ phát động Ngày vi chất dinh dưỡng**: Tổ chức Lễ phát động ngày vi chất dinh dưỡng (1-2/6) tại cấp trung ương và tại 100% các tỉnh/thành phố;
  - Thực hiện lồng ghép truyền thông giáo dục phòng chống SDD thấp còi trong Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển (16-23/10) trên phạm vi toàn quốc.
  - **Tổ chức Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ (1-7/8)**, tuyên truyền lợi ích của sữa mẹ, khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ, cho trẻ bú sớm, bú hoàn toàn trong 6 tháng đầu và cho bú kéo dài đến 24 tháng tuổi...
  - Triển khai truyền thông lồng ghép trong các chiến dịch khác.
- *Tăng cường các hoạt động truyền thông trực tiếp*:
  - Tổ chức các buổi truyền thông nhóm và thực hành dinh dưỡng cho PNMT, phụ nữ cho con bú, bà mẹ có con dưới 2 tuổi và bà mẹ có con dưới 5 tuổi bị SDD (đặc biệt là thể thấp còi).

- Đẩy mạnh tư vấn phục hồi dinh dưỡng, duy trì và phát triển hệ thống tư vấn dinh dưỡng tại cộng đồng.
- Xây dựng các câu lạc bộ gia đình không có trẻ SDD, tổ chức các hội thi tuyên truyền về phòng chống SDD thể thấp còi.
- Xây dựng các mô hình phòng chống SDD thể thấp còi đặc thù cho vùng miền.
- *Tuyên truyền phòng chống SDD trên các phương tiện thông tin đại chúng:*
  - Xây dựng các chương trình, phóng sự, thông điệp truyền thông phòng chống SDD trên hệ thống đài phát thanh truyền hình trung ương.
  - Xây dựng các chương trình, phóng sự, thông điệp truyền thông phòng SDD trên hệ thống đài phát thanh truyền hình địa phương.
  - Xây dựng các tin/bài tuyên truyền trên hệ thống loa phát thanh tại các thôn bản/xã phường.
  - Xây dựng các Pano, áp phích cỡ lớn treo tại các nơi công cộng, chỗ đông người.

### **5.7. Đảm bảo an ninh lương thực hộ gia đình**

- Cung cấp tài liệu, tờ rơi về hướng dẫn đảm bảo an ninh lương thực, đa dạng hóa sản phẩm tại hộ gia đình.
- Khuyến khích sản xuất và sử dụng thực phẩm sẵn có tại hộ gia đình đưa vào bữa ăn của trẻ....

### **5.8. Theo dõi, giám sát thực hiện**

- *Hoạt động giám sát cấp trung ương:* Thực hiện các hoạt động giám sát của Ban Điều hành trung ương, tổ chức giám sát hỗ trợ kỹ thuật và thực hiện các cuộc điều tra, đánh giá tình trạng dinh dưỡng hàng năm và thực hiện các cuộc tổng điều tra.
- *Hoạt động giám sát tại tuyến tỉnh:* Thực hiện các đợt giám sát hỗ trợ kỹ thuật, giám sát thu thập số liệu, phối hợp với các đoàn giám sát liên ngành, phối hợp với các đoàn giám sát trung ương thực hiện tại địa phương.
- *Hoạt động giám sát cấp huyện:* Thực hiện các đợt giám sát hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ và giám sát thu thập số liệu, phối hợp với các đoàn giám sát liên ngành, các đoàn giám sát của tỉnh và trung ương thực hiện tại địa phương.
- *Hoạt động giám sát cấp xã:* Tổ chức thực hiện và giám sát các hoạt động dinh dưỡng tại cộng đồng, tổ chức thu thập số liệu theo qui định, tham gia, phối hợp với các đoàn giám sát cấp trên.

### **5.9. Công tác phối hợp liên ngành và lồng ghép các chương trình, dự án**

- Tăng cường lồng ghép, phối hợp liên ngành, phối hợp với các chương trình tiêm chủng mở rộng, các chương trình cải thiện nước sạch, vệ sinh môi trường, giáo

dục thực hành vệ sinh, phòng chống sốt rét, chăm sóc sức khỏe ban đầu, dinh dưỡng trong trường mầm non...

- Khuyến khích hỗ trợ và bảo vệ nuôi con bằng sữa mẹ (theo Nghị định 100/2014/NĐ-CP ngày 6/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bú bình và vú ngậm nhân tạo)

## **6. Tiêu chí lựa chọn ưu tiên nguồn lực cho can thiệp**

### **6.1. Phân loại cấp độ ưu tiên cho các can thiệp**

- Xã ưu tiên nhóm A: tỷ lệ SDD thấp còi > 30%.
- Xã ưu tiên nhóm B: tỷ lệ SDD thấp còi từ 20-30%.
- Xã ưu tiên nhóm C: tỷ lệ SDD thấp còi ở mức dưới 20%.

### **6.2. Ưu tiên sử dụng nguồn lực cho từng nhóm xã**

- *Can thiệp dinh dưỡng thuộc các xã ưu tiên nhóm A, B:*
  - Nội dung can thiệp: Can thiệp toàn diện lên tất cả các nguyên nhân dẫn đến tình trạng SDD ở trẻ em.
  - Các hoạt động ưu tiên: Kiện toàn và nâng cao chất lượng mạng lưới nhất là đội ngũ cộng tác viên/y tế thôn bản; Cung cấp vật tư trang thiết bị; Tăng cường truyền thông giáo dục dinh dưỡng, bổ sung vitamin A, bổ sung đa vi chất; điều trị suy dinh dưỡng cấp tính....
  - Ưu tiên ngân sách: Ưu tiên sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên (trung ương và của tỉnh) và phối hợp sử dụng các nguồn ngân sách khác (nếu có).
- *Can thiệp dinh dưỡng thuộc các xã ưu tiên nhóm C:*
  - Nội dung can thiệp: thực hiện các can thiệp tập trung vào giai đoạn trước và sau khi mang thai
  - Các hoạt động ưu tiên: Truyền thông giáo dục dinh dưỡng, bổ sung vitamin A, hướng dẫn bổ sung đa vi chất; điều trị suy dinh dưỡng cấp tính....
  - Ưu tiên ngân sách: Nguồn kinh phí trung ương và của tỉnh (ngân sách chi thường xuyên) hỗ trợ cho các hoạt động thiết yếu, duy trì mạng lưới. Ngân sách còn lại sẽ được lấy từ nguồn xã hội hóa. Trong điều kiện nguồn kinh phí huy động đủ thì có thể thực hiện các hoạt động can thiệp theo nhóm A và B.

## **7. Tổ chức thực hiện**

- *Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em:* là đơn vị đầu mối phối hợp cùng Viện Dinh dưỡng chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình. Các Vụ/Cục thuộc Bộ Y tế và các Bộ/Ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chỉ đạo và tham gia hỗ trợ thực hiện Chương trình.



- *Viện Dinh dưỡng*: Là đơn vị đầu mối thực hiện hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật; Thực hiện các nghiên cứu chuyên ngành; phát triển sản phẩm hỗ trợ chương trình; chỉ đạo thực hiện các hoạt động giám sát, theo dõi đánh giá và tổ chức các cuộc điều tra, thu thập số liệu cấp quốc gia.
- *Các Viện khu vực*: Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn do Bộ Y tế và Viện Dinh dưỡng chỉ đạo. Tổ chức tiếp nhận, phân phối sản phẩm, trang thiết bị; Phối hợp triển khai các hoạt động chuyên môn và hỗ trợ cho các tỉnh/thành phố trên địa bàn quản lý.
- *Tại các địa phương*:
  - *Sở Y tế*: Chỉ đạo thực hiện các hoạt động chuyên môn; là đơn vị công bố tỷ lệ suy dinh dưỡng tại các xã thực hiện nông thôn mới. Trong trường hợp cần thẩm định kết quả về tỷ lệ SDD thì Sở Y tế chỉ đạo trung tâm Y tế dự phòng tỉnh có kế hoạch giám sát và thẩm tra kết quả.
  - *Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản hoặc đơn vị tương đương, Trung tâm Y tế dự phòng/Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và Trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe*: Hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn cấp tỉnh.
  - *Trung tâm Y tế huyện (Trung tâm Y tế dự phòng tuyến huyện)*: Thực hiện các nội dung chuyên môn do tuyến trên chỉ đạo.
  - *Trạm Y tế*: Thực hiện các nội dung chuyên môn, hướng dẫn cộng tác viên dinh dưỡng/y tế thôn bản thực hiện nhiệm vụ do tuyến trên giao.

## 8. Chi tiết triển khai các hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng thể thấp còi theo tuyến 2016-2020

| TT  | TÊN HOẠT ĐỘNG   | Tuyến thực hiện |         |            |           |          |
|---|---|-----------------|---------|------------|-----------|----------|
|   |   | Trung ương      | Tỉnh/Tp | Quận/Huyện | Xã/Phường | Thôn bản |
| <b>1. Củng cố và nâng cao năng lực mạng lưới phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi</b>  |   |                 |         |            |           |          |
| 1.1   | Tập huấn cho cán bộ tuyến tỉnh/tuyến huyện                                    | x               | x       |            |           |          |
| 1.2   | Tập huấn nâng cao năng lực mạng lưới tuyến xã                                 |                 | x       | x          |           |          |
| 1.3   | Tập huấn nâng cao năng lực cho hệ thống cộng tác viên                         |                 | x       | x          | x         |          |
| 1.4   | Tập huấn nâng cao năng lực cán bộ liên ngành                                  | x               |         | x          |           |          |
| <b>2. Theo dõi tăng trưởng</b>  |   |                 |         |            |           |          |
| 2.1   | Cung cấp cân, thước, thước đo vòng cánh tay, biểu đồ phát triển               | x               | x       | x          | x         |          |
| 2.2   | Theo dõi cân nặng của trẻ sơ sinh   |                 |         |            | x         |          |
| 2.3   | Theo dõi tăng trưởng của trẻ dưới 2 tuổi                                      |                 |         |            | x         | x        |
| 2.4   | Theo dõi tăng trưởng của trẻ dưới 5 tuổi                                      |                 |         |            | x         | x        |
| 2.5   | Xác định tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi                                 |                 |         |            |           |          |
| <b>3. Bổ sung viên sắt/đa vi chất dinh dưỡng</b>                                      |   |                 |         |            |           |          |
| 3.1   | Bổ sung vitamin A cho trẻ trong độ tuổi và bà mẹ sau sinh trong vòng 1 tháng. | x               | x       | x          | x         | x        |
| 3.2   | Bổ sung đa vi chất cho phụ nữ mang thai và phụ nữ cho con bú                  | x               | x       | x          | x         | x        |
| 3.3   | Bổ sung viên sắt/đa vi chất cho phụ nữ tuổi sinh đẻ                           | x               | x       | x          | x         | x        |
| 3.4   | Bổ sung đa vi chất cho trẻ em   | x               | x       | x          | x         | x        |
| <b>4. Điều trị suy dinh dưỡng cấp tính nặng, hỗ trợ dinh dưỡng cho vùng thiên tai</b> |   |                 |         |            |           |          |
| 4.1   | Điều trị cho trẻ dưới 5 tuổi bị SDD cấp tính nặng                             | x               | x       | x          | x         | x        |
| 4.2   | Hỗ trợ dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng                       | x               | x       | x          | x         | x        |
| 4.3   | Hỗ trợ dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em vùng thiên tai, mất an ninh lương thực  | x               | x       | x          | x         | x        |

| TT  | TÊN HOẠT ĐỘNG  | Tuyến thực hiện |         |            |           |          |
|---|--|-----------------|---------|------------|-----------|----------|
|   |  | Trung ương      | Tỉnh/Tp | Quận/Huyện | Xã/Phường | Thôn bản |
| <b>5. Nâng cao nhận thức của người dân về phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi</b> |  |                 |         |            |           |          |
| 5.1   | Cung cấp tài liệu chuyên môn, tài liệu tuyên truyền phòng chống SDD thể thấp còi   | x               | x       | x          |           |          |
| 5.2   | Tổ chức chiến dịch truyền thông giáo dục dinh dưỡng  |                 | x       | x          | x         |          |
| 5.3   | Tổ chức tuyên truyền nhóm, tư vấn phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi  |                 | x       | x          | x         | x        |
| 5.4   | Tuyên truyền phòng chống SDD thể thấp còi trên các phương tiện thông tin đại chúng   | x               | x       | x          | x         |          |
| <b>6. Đảm bảo an ninh lương thực hộ gia đình</b>                                  |  |                 |         |            |           |          |
| 6.1   | Cung cấp tài liệu, tờ rơi về hướng dẫn đảm bảo an ninh lương thực, đa dạng hóa sản phẩm tại hộ gia đình.   | x               | x       |            |           |          |
| 6.2   | Khuyến khích sản xuất và sử dụng thực phẩm sẵn có tại hộ gia đình đưa vào bữa ăn của trẻ....   | x               | x       | x          | x         |          |
| <b>7. Theo dõi, giám sát thực hiện</b>  |  |                 |         |            |           |          |
| 7.1   | Hoạt động giám sát cấp trung ương  | x               |         |            |           |          |
| 7.2   | Hoạt động giám sát tại tuyến tỉnh  | x               | x       |            |           |          |
| 7.3   | Hoạt động giám sát cấp huyện   | x               | x       | x          |           |          |
| 7.4   | Hoạt động giám sát cấp xã  | x               | x       | x          | x         | x        |
| <b>8. Phối hợp với các chương trình/dự án khác</b>                                |  |                 |         |            |           |          |
|   | Tăng cường lồng ghép, phối hợp liên ngành, phối hợp với các chương trình tiêm chủng mở rộng, các chương trình cải thiện nước sạch, vệ sinh môi trường, giáo dục thực hành vệ sinh, phòng chống sốt rét, khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ, chăm sóc sức khỏe ban đầu.... | x               | x       | x          | x         | x        |